

Bản án số: **89/2021/HC-ST**

Ngày: 30/3/2021

*V/v: Khiếu kiện các Quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản
lý đất đai.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Lam
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Hà
Bà Bạch Thị Kim Loan

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Công Hách - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm đã thụ lý số 69/2020/TLST-HC ngày 31/3/2020 về việc khiếu kiện đối với các Quyết định hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Chủ tịch và Ủy ban nhân dân quận B trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXX-HC ngày 03/03/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-HC ngày 17/03/2021, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Phạm Gia H, sinh năm 1962

Địa chỉ nơi ở: TDP Y 2, phường L, quận B, Tp Hà Nội.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Phan H

Cùng địa chỉ tại Tổ dân phố Trung 6, phường Tây Tựu, quận B, Tp Hà Nội.

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Trụ sở: 79 phố Đ, phường L, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Đ – Phó Chủ tịch

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B, Tp Hà Nội

Trụ sở: Phố P, phường P, quận B, Tp Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Ngọc H – Chủ tịch

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Phùng Thị Kim T – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất quận B.

3. Ủy ban nhân dân quận B, Tp Hà Nội

Trụ sở: Phố P, phường P, quận B, Tp Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lưu Ngọc H** – Chủ tịch

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà **Phùng Thị Kim T** – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất quận B.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân phường L, quận B, Tp Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Đoàn Mạnh H** – Phó Chủ tịch

2. Hợp tác xã Y

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn C** – Giám đốc

3. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1988

4. Ông Phạm Gia M, sinh năm: 1989

Cùng nơi ở: TDP Y 2, phường L, quận B, Tp Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, Người khởi kiện trình bày như sau:*

Năm 1981, gia đình Ông Phạm Gia H được Hợp tác xã Y giao diện tích đất nông nghiệp (bao gồm đất cây lúa, đất trồng màu khu bãi và khu sòng cao) để sản xuất theo mô hình kinh tế hộ (có xác nhận của HTX Y) với diện tích: 1413m². Năm 2000, gia đình Ông Phạm Gia H đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 1085m², bao gồm:

- Thửa đất số 173, tờ bản đồ 15, diện tích 445 m²
- Thửa đất số 36(1), tờ bản đồ 15, diện tích 312 m²
- Thửa đất số 359, tờ bản đồ 15, diện tích 328 m²

Diện tích còn lại 328 m² đất nông nghiệp (160m² thuộc thửa đất số 121, tờ bản đồ số 20 và 168m² thuộc thửa đất số 122, tờ bản đồ số 20) cũng được giao từ năm 1981 nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích đất này gia đình Ông Phạm Gia H sử dụng ổn định từ lúc nhận giao khoán đến nay và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

Ngày 11/4/2016, UBND quận B ra Quyết định số 1343/QĐ-UBND thu hồi 328m² đất gia đình Ông Phạm Gia H được giao để thực hiện dự án Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội trên địa bàn phường L. Cùng ngày gia đình Ông Phạm Gia H nhận được Quyết định số 1414/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho gia đình Ông Phạm Gia H. Cụ thể:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất 328m² : **66.124.800 đồng**
- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản : **55.163.486 đồng.**

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường là: **121.288.286 đồng**. Số tiền này gia đình Ông Phạm Gia H đến nay chưa nhận.

Không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ nên Ông Phạm Gia H đã làm đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch UBND quận B, thành phố Hà Nội.

Ngày 29/7/2016, gia đình Ông Phạm Gia H nhận được Quyết định số 3088/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết đơn khiếu nại của Ông Phạm Gia H.

Sau khi nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 3088/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận B, gia đình đã làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

Đến ngày 08/10/2019, sau hơn 3 năm, gia đình Ông Phạm Gia H mới nhận được Quyết định số 5620/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại của gia đình Ông Phạm Gia H. Nội dung quyết định này là đồng ý Quyết định 3088/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết khiếu nại của gia đình Ông Phạm Gia H.

Không đồng ý với các quyết định giải quyết khiếu nại Ông Phạm Gia H khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết như sau:

- + Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND quận B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết
- + Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu
- + Quyết định số 5620/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại lần hai
- Yêu cầu UBND quận B ra quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho gia đình Ông Phạm Gia H số tiền **388.401.746 đồng** (ba trăm tám mươi tám triệu bốn trăm linh một nghìn bảy trăm bốn mươi sáu đồng)

Người bị kiện là Chủ tịch và UBND quận B trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện, UBND và chủ tịch UBND quận B giữ nguyên các Quyết định hành chính đã ban hành đối với Ông Phạm Gia H. Bởi vì :

- Về hồ sơ pháp lý thực hiện dự án:

Ngày 04/5/2007, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 1742/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ cho TTPTQĐ GPMB theo quy hoạch tạo quỹ đất sạch của dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu công nghệ Hà Nội.

Ngày 02/11/2007, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 4356/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ cho UBND huyện Từ Liêm (TTPTQĐ huyện Từ Liêm) GPMB theo quy hoạch tạo quỹ đất sạch của dự án Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.

Ngày 10/12/2007, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 4918/QĐ-UBND về việc phê duyệt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án GPMB tạo quỹ đất để xây dựng Dự án Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.

Ngày 23/4/2008, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 1462/QĐ-UBND về việc thu hồi 2.036.618m² đất tại các xã: Tây Tựu, Liên Mạc, Thụy Phương, Minh Khai và Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm; giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Từ Liêm (thuộc UBND huyện Từ Liêm) để tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy hoạch tạo quỹ đất sạch chuẩn bị thực hiện dự án Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.

Ngày 03/12/2008, UBND thành phố Hà Nội ban hành quyết định số 2385/QĐ-UBND về việc phê duyệt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án Đầu tư xây dựng mở rộng nghĩa trang xã Minh Khai, huyện Từ Liêm để phục vụ GPMB dự án Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.

Hồ sơ định vị ranh giới thửa đất (phục vụ cho công tác BTHT&TĐC) ngày 23/5/2008 dự án Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.

Ngày 02/12/2014, Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội đã có Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND về việc thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, danh mục dự án, công trình chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ năm 2015 trên địa bàn Thành phố (trong đó có dự án Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội).

Ngày 29/01/2015, UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 443/QĐ-UBND về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 quận B (trong đó có dự án Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội).

- Về quá trình sử dụng đất của hộ gia đình ông H:

Khu xứ đồng Sóng cao thuộc thôn Y xã Liên Mạc, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là TDP Y, phường L, quận B, thành phố Hà Nội). Tại thời điểm giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP của Chính phủ, khu đất trên thuộc quỹ đất nông nghiệp được đưa vào để giao đất nông nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân. Tuy nhiên, Hợp tác xã Y có 02 đội sử dụng diện tích đất ngoài bãi sông Hồng và 01 đội sử dụng đất trong đồng (Khu sóng cao), các hộ ý kiến nếu cấp sổ đỏ trong khu sóng cao thì phải cấp sổ cho cả khu ngoài bãi sông. Do đó, Hợp tác xã Y trước đây đã thống nhất để lại không giao diện tích đất Khu xứ đồng Sóng Cao.

UBND xã Liên Mạc trước đây thực hiện việc giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP của Chính phủ theo hình thức bình quân nhân khẩu trên cơ sở hiện trạng sử dụng đất của các hộ sử dụng từ khoán 10, khoán 100 và cân đối diện tích hộ thừa cho hộ thiếu. Nhưng khi triển khai việc giao đất nông nghiệp đã không thực hiện được việc cân đối giữa các hộ sử dụng thừa và thiếu so với phương án cho các hộ gia đình, cá nhân. Dẫn đến hiện nay tại phường L vẫn đang sử dụng tồn tại các hộ dân sử dụng thừa và các hộ dân sử dụng thiếu so với phương án.

Diện tích đất thuộc khu xứ đồng Sóng Cao không được thống kê vào hiện trạng sử dụng đất của hộ gia đình **ông Phạm Gia H** tại Phương án giao đất nông nghiệp chi tiết và được xác định là đất nông nghiệp không giao do UBND xã quản lý. Theo phương án giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP của UBND xã Liên Mạc (nay là UBND phường L), hộ gia đình **ông Phạm Gia H** có 04 nhân khẩu, được giao **1.032m²** đất nông nghiệp trong tổng số **1.085 m²** đất hộ gia đình đang sử dụng đã được cấp GCN-QSD (gồm thửa 173, tờ bản đồ 15, diện tích 445 m²; thửa 36(1), tờ bản đồ 15, diện tích 312m² và thửa 359, tờ bản đồ 15, diện tích 328 m²) so với hạn mức nhân khẩu trong phương án giao đất thửa **53m²**.

Hộ gia đình **ông Phạm Gia H** không thực hiện việc kê khai đề nghị giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đang sử dụng tại Xứ đồng Sóng Cao và cũng không có khiếu nại, ý kiến về việc giao đất của UBND xã Liên Mạc, UBND huyện Từ Liêm trước đây. Do Hội đồng giao đất nông nghiệp xã Liên Mạc không lập phương án giao đất tại khu xứ đồng Sóng Cao và hộ gia đình **ông Phạm Gia H** không kê khai đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên UBND huyện Từ Liêm trước đây không xem xét việc giao đất, cấp GCN QSDĐ cho hộ gia đình **Ông Phạm Gia H** đang sử dụng đất tại khu vực này. Hộ gia đình **ông Phạm Gia H** vẫn sử dụng ổn định vào mục đích sản xuất nông nghiệp tại Khu Sóng cao từ thời điểm khoán 10, khoán 100 đến nay. UBND xã Liên Mạc, UBND huyện Từ Liêm trước đây không thực hiện việc thu hồi đất lại diện tích đất nông nghiệp không giao cho hộ gia đình **ông Phạm Gia H** tại khu xứ đồng Sóng Cao để quản lý theo quy định và cũng không ký hợp đồng thuê đất đối với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất.

Diện tích 328m² đất thuộc thửa đất số 121 và 122, tờ bản đồ số 20 (Bản đồ đo năm 1994 xã Liên Mạc nay là phường L) do hộ gia đình **ông Phạm Gia H** đang sử dụng bị thu hồi đất để thực hiện dự án Khu công nghệ cao sinh học là đất nông nghiệp không giao do UBND phường L quản lý (không thuộc diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình được giao theo Nghị định 64/CP).

- Về việc thu hồi đất và lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với hộ gia đình **ông Phạm Gia H**:

Ngày 19/6/2008, Tổ công tác GPMB dự án có Biên bản điều tra, xác minh về đất thu hồi và tài sản trên đất đã ghi nhận: Chủ sử dụng đất là UBND xã Liên Mạc, chủ tài sản là hộ gia đình **Ông Phạm Gia H** đang sử dụng tài sản trên diện tích **328m² đất thuộc thửa đất số 121 và 122, tờ bản đồ số 20** (Bản đồ đo vẽ năm 1994 xã Liên Mạc nay là phường L). Toàn bộ diện tích **328m²** đất bị thu hồi tại dự án: Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.

Ngày 25/9/2008, UBND xã Liên Mạc đã có Biên bản rà soát về tài sản gắn liền trên đất đối với gia đình Ông Phạm Gia H nằm trong chỉ giới thu hồi đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội tại thôn Y, xã Liên Mạc, huyện Từ Liêm;

Ngày 14/10/2008, UBND xã Liên Mạc (nay là UBND phường L) có xác nhận về đất và tài sản gắn liền trên đất nằm trong chỉ giới thu hồi đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội đối với gia đình Ông Phạm Gia H với nội dung: Chủ sử dụng đất UBND xã Liên Mạc, chủ sử dụng tài sản trên đất Ông Phạm Gia H.

Ngày 04/5/2015, UBND phường L đã có xác nhận bổ sung về thời điểm sử dụng diện tích 328m² đất thuộc thửa đất số 121 và 122, tờ bản đồ số 20 sử dụng trước ngày 01/7/2004.

Ngày 04/6/2015, UBND phường L đã có xác nhận bổ sung về thời điểm xây dựng công trình trên đất đối với gia đình Ông Phạm Gia H trước ngày 15/10/1993 và từ sau ngày 01/7/2004 đến trước 01/7/2014. Việc xây dựng công trình vật kiến trúc không hợp pháp, không có văn bản xử lý ngăn chặn.

Ngày 22/6/2015, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã ban hành thông báo số 64/TB-HĐBTHT&TĐC về việc niêm yết công khai lấy ý kiến đối với 74 dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Xây dựng khu công nghệ cao sinh học, trong đó có hộ gia đình Ông Phạm Gia H.

Ngày 11/4/2016, UBND quận B đã ban hành Quyết định số 1343/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội với nội dung: “Thu hồi 328m² đất nông nghiệp không giao do UBND phường L quản lý thuộc thửa đất số 121 và 122, tờ bản đồ số 20, bản đồ đo năm 1994 phường L, hiện hộ gia đình Ông Phạm Gia H, hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Y 2, phường L, quận B đang sử dụng trước ngày 01/7/2004”.

Ngày 11/4/2016, UBND quận B đã ban hành Quyết định số 1414/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình Ông Phạm Gia H tại dự án với nội dung bồi thường, hỗ trợ về đất, cây trồng, vật nuôi và các công trình trên đất.

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là: 121.288.286 đồng (Một trăm hai mươi một triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, hai trăm tám mươi sáu đồng), cụ thể:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: 66.124.800 đồng.
- Bồi thường, hỗ trợ về hoa màu: 42.636.000 đồng.

- Bồi thường, hỗ trợ công trình: **12.527.486** đồng (Trong đó: công trình xây dựng trước 15/10/1993 được hỗ trợ bằng 80% đơn giá, công trình xây dựng sau ngày 01/7/2004 được hỗ trợ bằng 10% đơn giá).

- Về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng:

Ngày 29/4/2016, UBND phường L có Biên bản bàn giao Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt kèm theo phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ gia đình **Ông Phạm Gia H.**

Các ngày 21/7/2016, 18/8/2016, UBND phường L phối hợp với Chi nhánh phát triển quỹ đất Bắc Từ Liêm (nay là Trung tâm Phát triển quỹ đất quận B) đã tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình **Ông Phạm Gia H.** Tuy nhiên, hộ gia đình **Ông Phạm Gia H** không phối hợp nhận tiền và bàn giao mặt bằng.

- Về việc giải quyết khiếu nại:

Chủ tịch UBND quận B nhận được đơn của **Ông Phạm Gia H** về việc khiếu nại Quyết định số **1343/QĐ-UBND** và Quyết định số **1414/QĐ-UBND** ngày 11/4/2016 của UBND quận B về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình **Ông Phạm Gia H.**

Ngày **21/6/2016**, UBND quận B ban hành Thông báo số 1034/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại của **Ông Phạm Gia H.**

Ngày **15/6/2016**, Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số **2428/QĐ-UBND** về việc xác minh nội dung khiếu nại.

Theo phiếu xác nhận bổ sung ngày 04/6/2015 của UBND phường L, hộ gia đình **Ông Phạm Gia H** xây dựng công trình trên diện tích đất bị thu hồi để phục vụ sản xuất nông nghiệp không có văn bản cho phép của UBND xã Liên Mạc; Do đó, được hỗ trợ về công trình bằng 80% mức bồi thường đơn giá đối với công trình xây dựng trước ngày 15/10/1993 và hỗ trợ 10% đối với công trình xây dựng sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 là đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 14 Quyết định 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 và Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND thành phố Hà Nội.

Tuy nhiên, ngày 27/6/2016, UBND phường L có văn bản số 205/UBND-ĐC đề nghị UBND Quận xem xét bồi thường, hỗ trợ phần công trình trên đất nông nghiệp cho các hộ gia đình với nội dung: “UBND xã Liên Mạc trước đây (nay là UBND phường L) tạo điều kiện cho các hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp được xây dựng một số công trình phụ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp không lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và trật tự xây dựng gồm các công trình: bể phân; giếng khoan; nhà lười ni lông, khung tre; hàng rào lưới B40; tường rào xây gạch, nhà tạm để dụng cụ sản xuất nông nghiệp và trồng nom tài sản”. Như vậy, các công trình xây dựng của hộ gia đình **Ông Phạm Gia H** phục vụ sản xuất nông nghiệp không có văn bản cho phép của UBND phường L song đã được UBND phường L tạo điều kiện cho xây dựng mà không xử lý; Do đó, cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 12

Quyết định 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội đề được bồi thường về công trình bằng 100% đơn giá xây dựng.

Ngày 21/7/2016, Thanh tra Quận đã có Báo cáo số 281/BC-TTr về việc báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Ông Phạm Gia H, địa chỉ: Tổ dân phố Y 2, phường L, quận B.

Ngày 29/7/2016, Chủ tịch UBND quận B đã ban hành Quyết định số 3088/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của Ông Phạm Gia H, địa chỉ: Tổ dân phố Y 2, phường L, quận B (lần đầu).

Theo đó, Chủ tịch UBND quận B giải quyết khiếu nại theo hướng:

“- Giữ nguyên Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 và Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND quận B về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết đối với hộ gia Ông Phạm Gia H khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Xây dựng Khu công nghệ cao sinh học tại phường L, quận B.

- Giao Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư Quận xem xét trình UBND Quận phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình Ông Phạm Gia H theo hướng: Bồi thường 100% đơn giá công trình xây dựng đối với các công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật.”

Ông Phạm Gia H không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận B tại Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 và tiếp tục có đơn khiếu nại lần 2 gửi Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

Ngày 08/10/2019, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 5620/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của Ông Phạm Gia H, địa chỉ: Tổ dân phố Y 2, phường L, quận B (lần hai).

Theo đó, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội giải quyết khiếu nại theo hướng: “Đồng ý Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết đơn khiếu nại của Ông Phạm Gia H liên quan việc không áp dụng chính sách hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (mức hỗ trợ bằng 5 lần giá đất nông nghiệp) đối với 328m² (gồm 160m² thuộc thửa 121 và 168m² thuộc thửa đất 122, tờ bản đồ 20) khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án xây dựng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội tại phường L, quận B”.

Đến nay UBND quận B chưa ban hành Quyết định phê duyệt bổ sung phương án BTHT cho hộ gia đình Ông Phạm Gia H theo Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận B do dự án Xây dựng công nghệ cao sinh học chưa được gia hạn triển khai thực hiện dự án và chưa được ứng vốn nên chủ đầu tư chưa có cơ sở thực hiện.

UBND quận B và Chủ tịch UBND quận B giữ nguyên các quyết định hành chính và các văn bản hành chính đã ban hành đối với hộ gia đình Ông Phạm Gia H khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng Khu công nghệ cao sinh học tại phường L, quận B.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội trình bày:

Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ giải quyết khiếu nại của Ông Phạm Gia H, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội khẳng định nội dung Quyết định số 5620/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 về việc giải quyết khiếu nại là đúng quy định pháp luật. Đến nay, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội không có ý kiến khác gì với quan điểm đã thể hiện tại Quyết định số 5620/QĐ-UBND ngày 08/10/2019.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường L trình bày: Nhất trí với các nội dung trình bày của UBND quận B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Phạm Thị T và Ông Phạm Gia M thống nhất với yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Gia H.

Tại phiên tòa:

Đại diện ủy quyền của ông H sau khi trình bày tranh luận đã đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện để đảm bảo quyền và lợi ích theo đúng quy định pháp luật cho hộ gia đình Ông Phạm Gia H.

5. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa: Hoạt động thụ lý và tiến hành tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử là đúng quy định; đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, Luật Đất đai năm 2013, Luật Khiếu nại và các văn bản pháp luật có liên quan:

- Bác đơn khởi kiện của Ông Phạm Gia H.
- Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Phạm Gia H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm do không được chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Về tố tụng:

Đối tượng khởi kiện là các Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND quận B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết; Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu và Quyết định số 5620/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại lần hai đều là các quyết định hành chính được ban hành trong quá trình thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 và Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện, ngày 18/11/2019 Ông Phạm Gia H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội yêu cầu hủy Quyết định số 5620/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại lần hai và sau đó Ông Phạm Gia H tiếp tục bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị

hủy Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của UBND quận B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết; Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu. Như vậy, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính thì yêu cầu khởi kiện của ông H đảm bảo về thời hiệu.

Khi xét xét tính hợp pháp của các Quyết định bị khởi kiện, Hội đồng xét xử xem xét cả tính hợp pháp của Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Ủy ban nhân dân quận B về việc thu hồi đất của hộ gia đình Ông Phạm Gia H để thực hiện dự án: Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; Chủ tịch và UBND quận B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

Tại phiên tòa, Người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội; Chủ tịch và UBND quận B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND phường L, Hợp tác xã Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 156 và khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành và tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Ủy ban nhân dân Quận B ban hành các Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Ủy ban nhân dân quận B về việc thu hồi đất của hộ gia đình Ông Phạm Gia H để thực hiện dự án: Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội và Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết là đúng pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật đất đai năm 2013 và Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận B ban hành Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu và Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 5620/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với khiếu nại của Ông Phạm Gia H là đúng pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại.

[2.2] Về các nội dung của các quyết định hành chính bị khiếu kiện:

Diện tích 328m² đất thuộc thửa đất số 121 và 122, tờ bản đồ số 20 (Bản đồ đo năm 1994 xã Liên Mạc nay là phường L) hộ gia đình Ông Phạm Gia H sử dụng bị thu hồi để thực hiện dự án Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội có nguồn gốc là đất nông nghiệp, hộ gia đình Ông Phạm Gia H sử dụng từ khoán 100, khoán 10, nhưng không nằm trong hạn mức giao đất nông nghiệp theo Nghị định số 64/CP của Chính phủ cho hộ gia đình ông H.

Theo phương án chi tiết giao đất nông nghiệp theo Nghị định số 64/NĐ-CP cho hộ gia đình Ông Phạm Gia H lưu tại UBND phường L thể hiện hộ gia đình Ông Phạm Gia H có 04 nhân khẩu, được giao 1.032m² đất nông nghiệp trong tổng số 1.085 m² đất hộ gia đình đang sử dụng đã được cấp GCN-QSD (gồm thửa 173, tờ bản đồ 15, diện tích 445 m²; thửa 36(1), tờ bản đồ 15, diện tích 312m² và thửa 359, tờ bản đồ 15, diện tích 328 m²) so với hạn mức nhân khẩu trong phương án giao đất thừa 53m². Chính quyền địa phương không thực hiện bất kỳ biện pháp gì để thu hồi đất lại diện tích đất để quản lý theo quy định và cũng không ký hợp đồng cho thuê đất đối với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất.

Đối với diện tích 328m² đất hộ gia đình Ông Phạm Gia H đang sử dụng bị thu hồi tại dự án xây dựng Khu công nghệ cao sinh học trên địa bàn phường L là đất nông nghiệp không giao do UBND phường L quản lý (không thuộc diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình được giao theo Nghị định 64/NĐ-CP); Do đó, ngày 11/4/2016, UBND quận B ban hành Quyết định số 1312/QĐ-UBND về việc thu hồi 534m² đất nông nghiệp không giao do UBND phường L quản lý, hiện hộ gia đình Ông Phạm Gia H đang sử dụng là đúng quy định.

Tại phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị Lâm đã tính bồi thường về đất theo giá đất nông nghiệp là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013. Đối với yêu cầu được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hộ gia đình bà Lâm không thuộc đối tượng được hỗ trợ được quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và cũng không được tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Theo phiếu xác nhận bổ sung ngày 04/6/2015 của UBND phường L, hộ gia đình Ông Phạm Gia H xây dựng công trình trên diện tích đất bị thu hồi để phục vụ sản xuất nông nghiệp không có văn bản cho phép của UBND xã Liên Mạc; Do đó, được hỗ trợ về công trình bằng 80% mức bồi thường đơn giá đối với công trình xây dựng trước ngày 15/10/1993 và hỗ trợ 10% đối với công trình xây dựng sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 là đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 14 Quyết định 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 và Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND thành phố Hà Nội.

Tuy nhiên, ngày 27/6/2016, UBND phường L có văn bản số 205/UBND-ĐC đề nghị UBND Quận xem xét bồi thường, hỗ trợ phần công trình trên đất nông nghiệp cho các hộ gia đình với nội dung: “UBND xã Liên Mạc trước đây (nay là UBND phường L) tạo điều kiện cho các hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp được xây dựng một số công trình phụ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp không lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và trật tự xây dựng gồm các công trình: bể phân; giếng khoan; nhà lưới ni lông, khung tre; hàng rào lưới B40; tường rào xây gạch, nhà tạm để dụng cụ sản xuất nông nghiệp và trồng nom tài sản”. Như vậy, các công trình xây dựng của hộ gia đình Ông Phạm Gia H phục vụ sản xuất nông nghiệp không có văn bản cho phép của UBND phường L song đã

được UBND phường L tạo điều kiện cho xây dựng mà không xử lý; Do đó, cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 12 Quyết định 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội để được bồi thường về công trình bằng 100% đơn giá xây dựng. Và tại Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận B về việc giải quyết đơn khiếu nại lần đầu đã quyết định bồi thường về công trình bằng 100% đơn giá xây dựng cho hộ gia đình Ông Phạm Gia H.

Như vậy, Hội đồng xét xử xác định diện tích 328m² đất do hộ gia đình Ông Phạm Gia H đang sử dụng bị thu hồi để thực hiện dự án Khu công nghệ cao sinh học là đất nông nghiệp không được giao theo Nghị định 64/CP; Do đó, ngày 11/4/2016, UBND quận B ban hành Quyết định số 1343/QĐ-UBND về việc thu hồi 328m² đất nông nghiệp và Quyết định số 1414/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình Ông Phạm Gia H đã bồi thường 01 lần giá đất nông nghiệp là đúng với quy định tại khoản 2, Điều 77, Luật Đất đai năm 2013, không tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp là đúng quy định tại khoản 1, Điều 20, Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Chủ tịch UBND quận B đã ban hành Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 5620/QĐ-UBND là ngày 22/7/2019 về giải quyết khiếu nại lần hai đối với Ông Phạm Gia H là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung đảm bảo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết, Ông Phạm Gia H trình bày một số hộ dân ở phường L, phường Tây Tựu bị thu hồi đất để thực hiện dự án có diện tích như gia đình bà bị thu hồi nhưng không được bồi thường, hỗ trợ nghề và tìm kiếm việc làm. Các hộ dân đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ điều 74, điều 75 Luật đất đai 2013 và điểm d khoản 1 điều 19, khoản 1 điều 20 nghị định 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 01/2017/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai xử hủy quyết định và chấp nhận phương án hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp và Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên các bản án này Tòa án nhân dân cấp cao đã xử Giám đốc thẩm và quyết định hủy toàn bộ các Bản án sơ thẩm nói trên để xét xử lại theo thẩm quyền. Mặt khác, tại thời điểm hộ gia đình ông H bị thu hồi đất là vào năm 2016 khi đó Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 chưa có hiệu lực pháp luật (có hiệu lực từ ngày 03/3/2017). Tại Điều 5 của Nghị định có quy định về Điều khoản chuyển tiếp như sau: *“Trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và có phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt và không áp dụng theo quy định của Nghị định này”*. Như vậy, trường hợp của hộ gia đình ông H không được áp dụng các quy định của Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 để được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 5 lần giá đất nông nghiệp

Do các Quyết định nói trên đều đúng pháp luật và đã đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình Ông Phạm Gia H nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông H về việc buộc UBND quận B ra Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bồi sung cho gia đình ông H số tiền **610.917.573 đồng**.

Từ phân tích, nhận định và đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy có không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H. Do vậy, căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính xử bác các yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Gia H.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên Ông Phạm Gia H phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính và Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án .

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 204 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính.

Luận cứ và đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử.

Từ nhận định trên,

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 1 Điều 158; Khoản 1, Điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194; Điều 204; Điều 206; Khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khiếu nại; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; khoản 1,3 Điều 9; khoản 1, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Bác các yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Gia H.

3/ Về án phí hành chính sơ thẩm, Ông Phạm Gia H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí được trừ vào khoản tiền đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0013995 ngày 28/02/2020).

4/ Ông Phạm Gia H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Chủ tịch và Ủy ban nhân dân quận B, Ủy ban nhân dân phường L, Hợp tác xã Y, Bà Phạm Thị T, Ông Phạm Gia M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án .

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ/ VPTA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Lam